

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:55/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2022
“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bảng – Bà Nguyễn Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:86/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:48/2022/QĐST- HNGĐ ngày 27/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2022/QĐ-HPT ngày 15/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bé E, sinh ngày 01/01/1991.(Có mặt)

Trú tại: ấp An Hòa, xã Bình An A, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng L, sinh ngày 13/3/1984.

Trú tại: xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn thì vụ án có nội dung.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bé E và anh Nguyễn Hồng L cưới nhau vào tháng 10/2009, hôn nhân trên cơ sở tình yêu, tự nguyện. Trước khi cưới chị Lê Thị Bé E và anh Nguyễn Hồng L đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp được cấp giấy chứng nhận kết hôn số:174 ngày 10/12/2009. Sau khi kết hôn Chị Lê Thị Bé E cùng chồng về quê anh L tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An sinh sống. Theo Chị Lê Thị Bé E thì chồng sống hạnh phúc chỉ được 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình vợ chồng không phù hợp, quan điểm sống của vợ chồng khác nhau, vợ

chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, anh L sống thiếu tình cảm, thiếu trách nhiệm đối với chị Lê Thị Bé E, đã có những hành động, lời nói gây ra những tổn thương về tinh thần cho chị Lê Thị Bé E. Do mâu thuẫn xảy ra liên tục trong cuộc sống chung đã làm mất tình cảm vợ chồng, hôn nhân đổ vỡ. Chị Lê Thị Bé E đã bỏ về quê ngoại sống ly thân cắt đứt các quan hệ với anh L sau thời gian 05 tháng sống chung với chồng. Quá trình sống ly thân hai bên cắt đứt tất cả các mối quan hệ, không liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Chị Lê Thị Bé E xác định không còn tình cảm đối với anh L nữa, hôn nhân đã hoàn toàn đổ vỡ, dù có hòa giải đến đâu cũng thể đoàn tụ, chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hồng L.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Nguyễn Thiện D (Giới tính: nam), sinh ngày 20/6/2010. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung đang được chị Lê Thị Bé E trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh L không có trách nhiệm gì đối với con chung. Nếu ly hôn chị Lê Thị Bé E yêu cầu giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị Bé E không yêu cầu tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hồng L, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp, niêm yết lệ các văn bản tố tụng hợp lệ, yêu cầu anh có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh L không hợp tác, cố tình vắng mặt, do đó Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai, trình bày của anh để lưu lại tại hồ sơ để làm cơ sở căn cứ để giải quyết. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và xác minh tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên tại địa phương thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung giữa Chị Lê Thị Bé E và anh Nguyễn Hồng L cơ bản đúng như nguyên đơn đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với nguyên đơn chị Lê Thị Bé E, bị đơn anh Nguyễn Hồng L yêu cầu các đương sự có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng anh L không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án. Tòa án đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn chị Lê Thị Bé E có mặt, bị đơn anh Nguyễn Hồng L tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng

dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Hồng Linh.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Lê Thị bé E và anh Nguyễn Hồng L đảm bảo đúng quy định của pháp luật, hôn nhân giữa chị Lê Thị Bé E, anh Nguyễn Hồng L là sự tự nguyện tiến tới hôn nhân. Trước khi cưới chị E, anh L đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 174 ngày 10/12/2009, nên xác định hôn nhân giữa chị Lê Thị Bé E và anh Nguyễn Hồng L là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa chị Lê Thị Bé E, anh Nguyễn Hồng L tan rã, đổ vỡ là quá trình sống chung vợ chồng không tìm được tiếng nói, lối đi chung hôn nhân, anh L sống thiếu tình cảm, không có trách nhiệm đối với hôn nhân đối với vợ trong quá trình sống chung với nhau 05 tháng tại quê anh L tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Khăng định hôn nhân của chị Lê Thị Bé E đã thực sự tan rã, đổ vỡ. Sợi dây gắn kết hôn nhân không còn, các bên không có ý thức níu kéo hôn nhân đã cắt đứt các mối quan hệ liên hệ mặc hôn nhân đổ vỡ. Nay chị Lê Thị Bé E yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hồng L là có căn cứ, cần xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Bé E đối với anh Nguyễn Hồng L.

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung của vợ chồng được chị Lê Thị Bé E đưa về quê trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc dù không có sự hỗ trợ của anh L về vật chất, tinh thần, nhưng chị đã nuôi dạy con tốt, con chung phát triển tốt về mọi mặt. Nay chị Lê Thị Bé E đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của con chung, nên cần chấp nhận về việc đề nghị giao con của chị Lê Thị Bé E.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do Chị Lê Thị Bé E không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên tòa miễn xét.

- Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị Bé E không yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- **Về án phí:** Buộc chị Lê Thị Bé E phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Lê Thị Bé E được ly hôn anh Nguyễn Hồng L.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thiện D (Giới tính: nam), sinh ngày 20/6/2010 cho chị Lê Thị Bé E trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

cho anh Nguyễn Hồng L cho đến lúc có yêu cầu.

Anh Nguyễn Hồng L người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không được ai cản trở, năn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Lê Thị Bé E phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai số:0011102 ngày 15/02/2022,chị Lê Thị Bé E đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Đ, huyện Y, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc